

THỜI HIỆU KHỞI KIẾN CÁC VỤ ÁN KINH TẾ THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ NĂM 2004

*Đoàn Đức Lương**

Thời hiệu khởi kiện mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc, thì mất quyền khởi kiện. Do đó các tranh chấp về kinh doanh, về thương mại mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phải đang còn trong thời hiệu khởi kiện theo luật định. Tuy nhiên các quy định của pháp luật hiện hành về thời hiệu khởi kiện các vụ án kinh tế còn nhiều bất cập, chưa rõ ràng thậm chí thiếu thống nhất nên thực tiễn xác định thời hiệu khởi kiện của Tòa án có thẩm quyền khá lúng túng. Trong phạm vi bài viết chúng tôi phân tích những bất cập của pháp luật về thời hiệu khởi kiện theo quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế (viết tắt là Pháp lệnh 1994) và những điểm mới về thời hiệu khởi kiện các vụ án kinh tế trong Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Quy định thời hiệu khởi kiện các tranh chấp về kinh doanh, về thương mại trước khi Bộ luật Tố tụng Dân sự được ban hành

Khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh 1994 quy định: “người khởi kiện phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án kinh tế trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày phát sinh tranh chấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Thời điểm phát sinh tranh chấp theo Thông tư số 04/ TTLN ngày 01 tháng 7 năm 1995 hướng dẫn thi hành Pháp lệnh năm 1994 như sau:

- Từ ngày có vi phạm làm phát sinh tranh chấp;
- Từ ngày tiếp theo ngày hợp đồng kinh tế hết hiệu lực;

- Từ ngày các bên ký biên bản thoả thuận cuối cùng.

Trong thực tiễn áp dụng, để hiểu thế nào là biên bản thoả thuận cuối cùng còn chưa thống nhất. Có Tòa án chấp nhận công văn trao đổi giữa hai bên thoả thuận, có Tòa án lại không công nhận và chỉ chấp nhận sự thoả thuận đó nếu nó được ký trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng¹. Trong thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu về lý luận cũng như thực tiễn xét xử để cập những bất cập của các quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện các vụ án kinh tế, tập trung một số vấn đề lớn như sau:

Một là, thời hiệu khởi kiện các vụ án kinh tế 6 tháng là quá ngắn và mâu thuẫn, chông chéo với các văn bản pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành khác như Luật Thương mại Việt Nam, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Kinh doanh bảo hiểm Việt Nam. Do đó, việc áp dụng các quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp kinh tế chưa phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp vì đã hết thời hiệu.

Hai là, có sự nhầm lẫn “ngày phát sinh tranh chấp” và “ngày phát hiện ra vi phạm”. Mọi tranh chấp kinh tế đều bắt nguồn từ sự vi phạm nhưng không phải sự vi phạm nào cũng dẫn tới tranh chấp. Trong rất nhiều trường hợp ngày phát hiện ra vi phạm không phải là ngày phát sinh ra tranh chấp. Do đó khi vi phạm xảy ra, các bên vẫn có thể tìm cách thoả thuận với nhau cách khác phục hậu quả. Biện pháp phổ biến mà các bên áp dụng là gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ. Nguyên cơ bản có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ

¹ Xem Kỹ yếu hội thảo khoa học “Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và phá sản doanh nghiệp”. Nxb giao thông vận tải, tr.45, tr.76.

* Thạc sỹ. Luật học, Khoa Luật, Trường Đại học Khoa học Huế

của mình là rất tiềm tàng. Nhiều chủ thể kinh doanh không có thiện chí, cố tình trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ dẫn đến hết thời hiệu và người khởi kiện mất quyền khởi kiện².

Ba là, sự phân biệt giữa hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự và hợp đồng trong lĩnh vực thương mại chưa có các tiêu chí cụ thể. Việc xác định các tranh chấp hợp đồng kinh tế, dân sự hay thương mại hết sức khó khăn, nhiều trường hợp xác định sai hợp đồng dẫn đến việc áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật sai. Đối với các tranh chấp hợp đồng dân sự trước khi Bộ luật Dân sự được ban hành thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ ngày vi phạm. Từ khi Bộ luật Dân sự có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/07/1996) không quy định thời hiệu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng. Vì vậy, các hợp đồng dân sự được xác lập từ ngày Bộ luật Dân sự có hiệu lực thi hành mà có vi phạm thì bên bị vi phạm không hạn chế thời gian khởi kiện trước Tòa án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi có sự vi phạm đối với hợp đồng dân sự và xảy ra tranh chấp người khởi kiện không bị giới hạn về thời hiệu, tuy nhiên đối với hợp đồng kinh tế khi có tranh chấp, thời hiệu khởi kiện chỉ trong 6 tháng kể từ ngày phát sinh tranh chấp.

Ngoài các vấn đề nêu trên, theo chúng tôi cần có sự phân định rõ ràng giữa tranh chấp kinh tế, tranh chấp dân sự và tranh chấp thương mại để áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng về thời hiệu khởi kiện thuộc lĩnh vực này. Do đó các quy định chung về thời hiệu khởi kiện trong Bộ luật Dân sự tại chương 5, phần 1, đặc biệt là quy định bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện, thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện hoàn toàn không được áp dụng để xác định thời hiệu giải quyết các vụ án kinh tế³. Thêm vào đó Thông tư liên ngành số 04 hướng dẫn cách

tính thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh năm 1994 đã làm phức tạp thêm, do đó, những người vận dụng, các đương sự, mỗi lúc mỗi nơi, tùy từng vụ việc lại cố ý hiểu theo hướng có lợi cho họ.

2. Thời hiệu khởi kiện các vụ án kinh tế theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004

Bộ luật Tố tụng Dân sự được ban hành đã khắc phục được những hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện của Pháp lệnh năm 1994 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định thời hiệu khởi kiện chung cho các tranh chấp về dân sự, về kinh doanh, về thương mại, về lao động tại điểm a, khoản 3, Điều 159 như sau: "Thời hiệu yêu cầu giải quyết các vụ án dân sự là hai năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước bị xâm phạm". Bộ luật Tố tụng Dân sự đã quy định thời hiệu khởi kiện các vụ án kinh tế và thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu về kinh doanh, thương mại. Ở đây chúng tôi chỉ đề cập thời hiệu khởi kiện vụ án kinh tế. Thời hiệu khởi kiện trong Bộ luật Tố tụng Dân sự có những điểm mới so với các văn bản pháp luật trước đây như sau:

- Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định thời hiệu khởi kiện thống nhất đối với các vụ án dân sự, kinh doanh, thương mại và lao động là hai năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Quy định này đã chấm dứt tình trạng tản mạn thiếu thống nhất về thời hiệu khởi kiện trong các văn bản pháp luật trước đây, cụ thể là trong ba Pháp lệnh tố tụng. Tuy nhiên đối với các quy định về thời hiệu khởi kiện trong các lĩnh vực chuyên ngành mà các văn bản khác có quy định vẫn áp dụng theo các văn bản pháp luật đó⁴. Khi

²Xem Kỹ yếu hội thảo khoa học "Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và sản xuất doanh nghiệp". Nxb giao thông vận tải, tr.45, tr.76.

³Xem các điều 170, 171 của Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 1995.

⁴Điều 30 Luật Kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2000 quy định thời hiệu khởi kiện hợp đồng bảo hiểm là 3 năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp;

Điều 81 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 1991 quy định thời hiệu khởi kiện người vận chuyển về tổn thất hàng hoá, hành lý là một năm kể từ ngày hành lý

xem xét thời hiệu khởi kiện các tranh chấp kinh doanh, về thương mại Tòa án có thẩm quyền cần lưu ý các quy định khác của pháp luật về thời hiệu khởi kiện để áp dụng đối với từng loại tranh chấp cụ thể chứ không phải tất cả các vụ án kinh tế đều áp dụng thời hiệu khởi kiện theo Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chẳng hạn tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm việc xác định thời hiệu khởi kiện theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, vì vậy khoản 3 Điều 159 quy định “Trong trường hợp pháp luật không có quy định khác”. Nếu khi xem xét giải quyết các vụ án kinh tế thẩm phán không nghiên cứu các quy định khác của pháp luật về thời hiệu sẽ dẫn đến nhầm lẫn trong việc áp dụng.

- Bộ luật tố tụng quy định thời điểm bắt đầu thời hiệu khởi kiện là ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Các quyền và lợi ích của cá nhân, pháp nhân và các tổ chức kinh doanh phát sinh trong các quan hệ kinh doanh, thương mại mà các bên cam kết thoả

hàng hoá được vận chuyển đến địa điểm đến hoặc từ ngày rời tàu bay phải đến địa điểm đến.

Điều 142, Điều 149 Bộ luật Hàng hải Việt Nam quy định thời hiệu khởi kiện là hai năm (từ ngày hợp đồng chấm dứt hoặc từ ngày phát sinh vụ việc).

Điều 242 Luật Thương mại Việt Nam 1997 quy định thời hiệu tố tụng áp dụng cho tất cả các hành vi thương mại là 2 năm, kể từ thời điểm phát sinh quyền khiếu nại. Theo PGS,TS Phạm Duy Nghĩa quyền khiếu nại là một quy định tương đối đặc biệt của luật Thương mại so với Bộ luật Dân sự, đó là quyền của bên bị vi phạm khiếu nại đối với bên vi phạm khi có hành vi vi phạm hợp đồng. Thời hạn khiếu nại do các bên thoả thuận trong hợp đồng, quá thời hạn đó mà người mua không thông báo cho người bán về hàng không phù hợp với hợp đồng thì mất quyền khởi kiện tại Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền (Điều 75, Điều 241 Luật Thương mại). Trong trường hợp không có sự thoả thuận thì thời hạn khiếu nại được quy định như sau: (a) Ba tháng kể từ ngày giao hàng đối với khiếu nại về số lượng hàng hoá; (b) Sáu tháng kể từ ngày giao hàng đối với khiếu nại về quy cách, chất lượng hàng hoá; trong trường hợp có bảo hành thì thời hạn khiếu nại là 3 tháng kể từ ngày hết thời hạn bảo hành; (c) Ba tháng kể từ khi bên vi phạm phải hoàn thành nghĩa vụ đối với bên khiếu nại về các hành vi thương mại khác. Thời hiệu tố tụng 2 năm kể từ ngày phát sinh quyền khiếu nại, tức là ngày giao hàng, ngày hết thời hạn bảo hành hoặc ngày phải thực hiện nghĩa vụ.

thuận. Trong trường hợp sự vi phạm của một bên đã xâm phạm đến lợi ích của chủ thể được xác định là cơ sở bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện. Trong Bộ luật quy định rõ quyền và lợi ích bị xâm phạm là hợp pháp nghĩa là được pháp luật thừa nhận. Trong trường hợp các quyền và lợi ích của các chủ thể kinh doanh bị xâm phạm, nhưng các quyền và lợi ích này phát sinh do các bên cam kết trái pháp luật, trái đạo đức xã hội không được thừa nhận.

- Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định áp dụng một số quy định về thời hiệu khởi kiện trong Bộ luật Dân sự để phù hợp với thực tiễn và tránh sự chông chéo giữa hai văn bản⁵. Các quy định bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện, thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện được áp dụng đối với các vụ án kinh tế. Đây là vấn đề hầu như trong thực tiễn áp dụng không được quan tâm chú ý ngay cả việc xem xét thời hiệu để thụ lý các vụ án dân sự (theo nghĩa hẹp). Đối với các vụ án kinh tế Tòa án bị ràng buộc bởi các nguyên tắc, các quy định của tố tụng kinh tế theo đó trong Pháp lệnh năm 1994 hoàn toàn chưa đề cập việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện. Khi áp dụng pháp luật thẩm phán không dám “sáng tạo” mà phải tuân theo những hướng dẫn của Tòa án tối cao. Thực tiễn xét xử các vụ án kinh tế tại Tòa án các tranh chấp về hợp đồng kinh tế chiếm tỷ lệ lớn. Các tranh chấp hợp đồng kinh tế đã hết hiệu lực sau một thời gian hai bên mới đối chiếu công nợ khi đó thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật đã hết mặc dù các bên tranh chấp đã có sự thoả thuận. Chẳng hạn vụ án tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa lâm trường Bảo lộc và Công ty trách nhiệm hữu hạn Phú bảo (đều ở Lâm đồng) ký hợp đồng khai thác cây đứng vào ngày 12 tháng 3 năm 1996, thời hạn thực hiện hợp đồng đến ngày 31 tháng 12 năm 1996. Sau thời hạn trên các bên mới đối chiếu công nợ (lần 1) vào ngày 20 tháng 8 năm 1997, sau đó qua nhiều lần xác nhận nợ thoả thuận đến ngày 31 tháng 5 năm 1998 không thanh toán công nợ thì khởi kiện. Do

⁵Xem Điều 160 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004.

không thực hiện đúng cam kết nên bên có quyền đã khởi kiện vụ án kinh tế tại Tòa án yêu cầu giải quyết và được Tòa án thụ lý vào ngày 05 tháng 10 năm 1999. Quá trình giải quyết vụ án kéo dài đến ngày 05 tháng 01 năm 1999, Tòa án căn cứ vào Thông tư 04/TTLN ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Việc xác định thời hiệu khởi kiện là 6 tháng kể từ ngày phát sinh tranh chấp (ngày tiếp theo ngày hợp đồng kinh tế trên hết hiệu lực là ngày 01/07/1997) mà hoàn toàn không xem xét đến sự thoả thuận của các bên. Theo chúng tôi việc thoả thuận đối chiếu công nợ, xác nhận nợ thực chất là xác định nghĩa vụ theo hợp đồng mà các bên chưa thực hiện được nên được xác định là căn cứ bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện. Trong trường hợp trên Tòa án đã thụ lý giải quyết sau một thời gian dài mới đình chỉ việc giải quyết là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2005 theo quy định tại Điều 160 của Bộ luật Tố tụng Dân sự trước khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xem xét có các căn cứ bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện hay không. Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 1995 thời hiệu khởi kiện bắt đầu lại kể từ sau ngày xảy ra một trong các sự kiện sau: Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ; Bên có nghĩa vụ đã thực hiện một phần nghĩa vụ; Các bên đã tự hoà giải với nhau. Khi có một trong ba sự kiện nêu trên thời hiệu khởi kiện vụ án kinh tế được bắt đầu lại từ đầu. Quy định áp dụng bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án kinh tế đã “mềm hoá” vấn đề thời hiệu khởi kiện vì trong thực tế không phải mọi trường hợp khi có sự vi phạm các bên cũng khởi kiện ngay mà còn tìm các biện pháp thương lượng, hoà giải; nhiều trường hợp bên hàng làm ăn với nhau sau một thời gian dài mới đối chiếu công nợ hoặc thoả thuận phương thức khác để thực hiện nghĩa vụ; đến lúc một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thoả thuận thì thời hiệu khởi kiện đã hết.

Thực tiễn việc áp dụng quy định bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện đối với các vụ án kinh tế sẽ gặp những khó khăn, chúng tôi cho

rằng cần có hướng dẫn đối với từng trường hợp sau: Khi khởi kiện vụ án kinh tế, mặc dù thời hiệu khởi kiện đã hết nhưng hai bên tranh chấp vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết và đưa ra những phán quyết theo pháp luật vì họ biết rằng không thể thương lượng hoà giải được. Khi Tòa án đã giải thích các quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện nhưng họ vẫn không thay đổi ý kiến và mong muốn Tòa án nhân danh quyền lực nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho họ thì Tòa án có thụ lý vụ án hay không. Trong trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án kinh tế, trong quá trình giải quyết mới phát hiện thời hiệu khởi kiện đã hết, về nguyên tắc Tòa án có thẩm quyền phải ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án Song nguyên đơn và bị đơn vẫn yêu cầu bằng văn bản để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và hoàn toàn không quan tâm đến thời hiệu khởi kiện còn hay hết vì họ là những bạn hàng làm ăn lâu dài với nhau muốn giải quyết dứt điểm thông qua Tòa án. Nếu Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án thì chắc chắn các phán quyết sẽ bị Tòa án cấp trên xử huỷ vì thời hiệu khởi kiện đã hết; ngược lại Tòa án xem xét đến yêu cầu, lợi ích của các chủ thể tranh chấp để tiếp tục lại không phù hợp với pháp luật. Theo chúng tôi mục đích cuối cùng của hoạt động xét xử các vụ án kinh tế là đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho cả các bên tranh chấp, ổn định sản xuất kinh doanh cho các chủ thể. Nếu để các tranh chấp kéo dài sẽ ảnh hưởng đến quan hệ làm ăn không chỉ giữa hai chủ thể mà còn đối với các đối tác khác. Do vậy về góc độ pháp luật chúng ta không thể không xem xét đến yêu cầu chính đáng của các bên tranh chấp. Đặc trưng của quá trình giải quyết các vụ án dân sự, kinh tế là tôn trọng sự tự do, tự nguyện cam kết thoả thuận của các đương sự trong đó không chỉ bao gồm nội dung tranh chấp mà cả sự cam kết của các bên yêu cầu tiếp tục giải quyết bằng Tòa án. Theo chúng tôi vấn đề này cũng cần được xem xét và có hướng dẫn cho phù hợp với thực tế.